

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày: 06-01-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản, yêu cầu hủy hợp đồng  
thế chấp và hợp đồng ủy quyền  
xử lý tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khởi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Khánh Hội

2. Bà Lý Thị Diễm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa có bà Lê Thị Hồng Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 và ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp và hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị H, sinh năm: 1974; Địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. (có mặt )

- Bị đơn: Ông Trần Tường C, sinh năm: 1974( vắng mặt) và Lý Thị Thanh T, sinh năm: 1975 (có mặt ); Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

1/ Bà Trần Thị V, sinh năm: 1970; Khu phố 2, thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. (có mặt )

2/ Bà Mai Thị Thu H, sinh năm: 1965; Địa chỉ: ấp Tân Thiết, xã T, huyện Mộc Hóa.(có mặt )

3/ Ông Đỗ Tấn T, sinh năm: 1968; Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. (vắng mặt )

4/ Bà Mai Thị Thu H1, sinh năm: 1960, Địa chỉ: ấp Tân Thiết, xã T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. (có mặt )

5/ Ông Nguyễn Chí C, sinh năm: 1995, Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. (có mặt )

6/ Ông Trần Thanh P, sinh năm: 1967; Địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. (vắng mặt )

7/ Văn Phòng Công chứng Lê Văn V, Địa chỉ: Khu dân cư nội ô khu phố 3, thị trấn T, tỉnh Long An. (vắng mặt )

8/ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.(vắng mặt )

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày:*

Nguyên ngày 02/6/20220 bà H có cho vợ chồng ông Trần Tường C và bà Lý Thị Thanh T vay số tiền 1.800.000.000đ, khi vay hai bên có làm hợp đồng thế chấp tài sản tại Văn phòng Công Chứng ở huyện Thạnh Hóa và có đăng ký thế chấp tại Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Mộc Hóa, về thủ tục thế chấp hai bên thực hiện đúng theo qui định của pháp luật. Thời gian trả là 6 tháng kể từ ngày công chứng, thỏa thuận lãi theo qui định của pháp luật. Nhưng đến hạn trả nợ vợ chồng ông C và bà T không thực hiện đúng hợp đồng thế chấp hoàn trả số tiền lại cho bà H. Do đó nay bà H yêu cầu ông C và bà T phải hoàn trả toàn bộ số tiền gốc một lần lại cho bà H và không yêu cầu tính lãi, bà H yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo trả số nợ trên cho bà H.

Ông Trần Thanh P trình bày tại biên bản hòa giải: Tôi thống nhất với ý kiến trình của vợ tôi là Trương Thị H.

***Bị đơn bà Lý Thị Thanh T trình bày:*** Bà T thừa nhận lời trình bày của bà H là đúng và bà T thừa nhận vào ngày 02/6/2020 vợ chồng bà có vay và có thế chấp tài sản để đảm bảo trả nợ tại phòng Công Chứng huyện Thạnh Hóa, với số tiền là 1.800.000.000đ đã đến hạn trả nợ nhưng không có tiền trả. Nay xin chị H và anh P cho xin gia hạn thời gian bằng hình thức trả dần.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Ông Đỗ Tấn T trình bày: Ông T yêu cầu Tòa án giải quyết hủy hợp đồng thế chấp vay tài sản tại Văn Phòng Công chứng huyện Thạnh Hóa, và yêu cầu đăng ký thế chấp của Văn Phòng đăng ký đất đai huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Với lý do:

- Bà Trương Thị H không có giấy phép hành nghề kinh doanh cầm cố thế chấp theo qui định.

-Về thời gian hợp đồng thế chấp không phù hợp bởi vì ngày 02/6/2020 Tòa án thụ lý vụ kiện giữa Ông T với vợ chồng ông C, bà T thì đến ngày 03/6/2020 vợ chồng ông C bà T lại vay và thế chấp tài sản cho bà H là không hợp lý.

- Vợ chồng ông C và bà T vay tiền và có thế chấp tài sản cho bà H vay số tiền là 1.800.000.000đ. Nhưng vợ chồng ông C bà T không trả cho tiền Ông T .

- Từ những lý do nêu trên Ông T xét thấy hợp đồng vay thế chấp giữa bà H với vợ chồng ông C, bà T là hợp đồng vay nhằm tẩu tán tài sản nên Ông T yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng thế chấp vay tài sản tại văn phòng chứng chứng huyện Thanh Hóa.

Bà Mai Thị Thu H, Mai Thị Thu H1, bà Trần Thị V, ông Nguyễn Chí C trình bày đều thống nhất với ý kiến trình bày của Ông T.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa:

**Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:** Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án dân sự đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên họp:** Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm.

**Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:**

Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của BLTTDS năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn ông Trần Tường C chưa thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS năm 2015 vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại các phiên tòa xét xử ngày 24/11/2021, ngày 21/12/2021, ngày 30/12/2021; Bà Lý Thị Thanh T vắng mặt không có lý do tại phiên tòa xét xử ngày 21/12/2021; NCQL&NVLQ: ông Đỗ Tấn T vắng mặt không có lý do tại phiên tòa xét xử ngày 24/11/2021; ngày 30/12/2021.

**Về nội dung vụ án** đề nghị : Áp dụng: Khoản 3, Điều 26, Điểm a, Khoản 1, Điều 35, Điểm a, Khoản 1, Điều 39, Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 288, Điều 317, Điều 320, Điều 321, Điều 323, Điều 327, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H: Buộc Vợ chồng ông C, bà T phải liên đới trả cho bà H số tiền vay 1.800.000.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của Người CQL&NVLQ là các ông, bà Trần Thị V, ông Đỗ Tấn T, ông Nguyễn Chí C, bà Mai Thị Thu H và bà Mai Thị Thu H1 yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản thế chấp đối với 03 thửa đất số 880, 984 và 983 vào ngày 02/6/2020 giữa Vợ chồng ông Trần Tường C và bà Lý Thị Thanh T với bà Trương Thị H.

Chấp nhận yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp đối với 03 thửa đất số 880, 984 và 983 vào ngày 02/6/2020 giữa Vợ chồng ông Trần Tường C và bà Lý Thị Thanh T với bà Trương Thị H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, bà Trương Thị H khởi kiện yêu cầu bà Lý Thị Thanh T, ông Trần Tường C trả số tiền vay có thế chấp quyền sử dụng đất. Người có quyền lợi liên quan yêu cầu độc lập của Bà Trần Thị V, Bà Mai Thị Thu H, Ông Đỗ Tấn T, Bà Mai Thị Thu H1, Ông Nguyễn Chí C khởi yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp và hợp đồng ủy quyền giữa bà H với bà T, ông C được quy định tại Bộ luật Dân sự và bị đơn cư trú tại thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản có thế chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản” là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Trương Thị H yêu cầu bà Lý Thị Thanh T và ông Trần Tường C:

Căn cứ vào hợp đồng vay có thế chấp quyền sử dụng đất như sau: vào ngày 02/6/2020 giữa bà Trương Thị H với vợ chồng ông Trần Tường C và bà Lý Thị Thanh T có lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm cho khoản vay 1.800.000.000đ. Trong hợp đồng các bên có thỏa thuận các nội dung như: thời hạn vay, lãi suất vay và có chữ ký xác nhận của vợ chồng ông C, bà T trong hợp đồng. Đồng thời, vợ chồng ông C, bà T cũng thừa nhận có vay 1.800.000.000đ của bà Trương Thị H như trong hợp đồng. Từ nhận định nêu trên xét thấy việc bà H cho Vợ chồng ông C, bà T vay số tiền 1.800.000.000đ là có thật. Do đó, việc bà H yêu cầu vợ chồng ông C, bà T phải liên đới trả cho bà H số tiền vay 1.800.000.000đ đã là có cơ sở để chấp nhận. Bà H không yêu cầu vợ chồng ông C, bà T trả lãi nên không cần xem xét giải quyết.

Xét yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp đối với 03 thửa đất số 880, 984 và 983 vào ngày 02/6/2020 giữa Vợ chồng ông Trần Tường C và bà Lý Thị Thanh T với bà Trương Thị H. Về nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản thế chấp vào ngày 02/6/2020 giữa Vợ chồng ông Trần Tường C và bà Lý Thị Thanh T với bà Trương Thị H đảm bảo đúng trình tự pháp luật quy định. Đồng thời, diện tích 03 thửa đất số 880, 984 và 983 không bị Tòa án áp dụng biện pháp ngăn chặn, tài sản không bị tranh chấp hay kê biên. Do đó, đến hiện tại hợp đồng tài sản thế chấp quyền sử dụng đất vào ngày 02/6/2020 giữa Vợ chồng ông Trần Tường C và bà Lý Thị Thanh T với bà Trương Thị H vẫn đang có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành. Do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng

thế chấp đối với 03 thửa đất số 880, 984 và 983 vào ngày 02/6/2020 giữa Vợ chồng ông Trần Tường C và bà Lý Thị Thanh T với bà Trương Thị H. Khi xử lý tài sản thế chấp thì bà Trương Thị H được quyền ưu tiên toán hết số tiền mà Bà T và ông C đã vay.

[3] Xét yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp và hợp đồng ủy quyền của bà Trần Thị V, ông Đỗ Tấn T, ông Nguyễn Chí C, bà Mai Thị Thu H và bà Mai Thị Thu H1 yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản thế chấp đối với 03 thửa đất số 880, 984 và 983 (thuộc tờ bản đồ số 11, tất cả tọa lạc tại thị trấn B, huyện Mộc Hóa, Long An) vào ngày 02/6/2020 giữa Vợ chồng ông Trần Tường C và bà Lý Thị Thanh T với bà Trương Thị H xét thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản thế chấp vào ngày 02/6/2020 giữa Vợ chồng ông Trần Tường C và bà Lý Thị Thanh T với bà Trương Thị H đảm bảo đúng trình tự pháp luật quy định. Trong giao dịch dân sự thì việc một bên đương sự thế chấp tài sản của mình cho người khác để thế chấp đảm bảo cho khoản vay là đúng theo qui định của pháp luật. Cụ thể tài sản thế chấp trong trường hợp này là diện tích 03 thửa đất số 880, 984 và 983, diện tích các thửa đất nêu trên không bị tranh chấp hay bị kê biên theo quyết định của cơ quan Thi hành án. Mặc dù, hiện nay ông C bà T phải thi hành án cho các ông, bà Trần Thị V, ông Đỗ Tấn T, ông Nguyễn Chí C, bà Mai Thị Thu H và bà Mai Thị Thu H1 theo các QĐTHA số 22,25,26 ngày 01/10/2020, số 127 ngày 02/11/2020, số 145, 146, 147 ngày 06/11/2020, số 168 ngày 16/11/2020, số 173 ngày 17/11/2020 của chi cục THADS huyện Mộc Hóa. Nhưng nghĩa vụ trả nợ của ông C bà T trong các Bản án, Quyết định đã có hiệu lực pháp luật phát sinh sau khi Vợ chồng ông Trần Tường C và bà Lý Thị Thanh T ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản thế chấp với bà Trương Thị H là vào ngày 02/6/2020, tại thời điểm khởi bà V, Ông T, ông Tâm, bà Huệ, bà Hoa kiện ông C, bà T không làm đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với 03 thửa đất số 880, 984 và 983. Do đó xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu độc lập của Người CQL&NVLQ là các ông, bà Trần Thị V, ông Đỗ Tấn T, ông Nguyễn Chí C, bà Mai Thị Thu H và bà Mai Thị Thu H1 yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản thế chấp đối với 03 thửa đất số 880, 984 và 983 vào ngày 02/6/2020 giữa Vợ chồng ông Trần Tường C và bà Lý Thị Thanh T với bà Trương Thị H.

Tại phiên tòa bà Trần Thị V, ông Đỗ Tấn T, ông Nguyễn Chí C, bà Mai Thị Thu H và bà Mai Thị Thu H1 rút lại yêu cầu hủy đơn yêu cầu đăng ký thế chấp của Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Mộc Hóa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người CQL&NVLQ: Văn Phòng Công chứng Lê Văn V cho rằng việc công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản thế chấp đối với 03 thửa đất số 880, 984 và 983 vào ngày 02/6/2020 giữa Vợ chồng ông Trần Tường C và bà Lý Thị Thanh T với bà Trương Thị H đều đúng quy trình công chứng, đúng với quy định pháp luật. Tại thời điểm công chứng Văn phòng công chứng không nhận được bất kỳ văn bản ngăn chặn nào

của cơ quan có thẩm quyền. Căn cứ công văn số 258/CNVPĐKĐĐ, ngày 30/6/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Mộc Hóa cho rằng hồ sơ đăng ký thế chấp giữa Vợ chồng ông Trần Tường C và bà Lý Thị Thanh T với bà Trương Thị H tại 03 thửa đất số 880, 984 và số 983 tờ bản đồ số 11, diện tích 5.028m<sup>2</sup> địa chỉ thửa đất xã Bình Phong Thạnh, nay là thị trấn B huyện Mộc Hóa là đúng quy định. Xét thấy Văn Phòng Công chứng Lê Văn V và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Mộc Hóa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, nên không cần xem xét giải quyết.

[3.1] Về tiền lãi: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.2] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Đối với trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau khi xét xử được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[4] Về án phí:

Bà Lý Thị Thanh T và ông Trần Tường C có nghĩa vụ liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị V, ông Đỗ Tấn T, ông Nguyễn Chí C, bà Mai Thị Thu H và bà Mai Thị Thu H1 phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 3, Điều 26, Điểm a, Khoản 1, Điều 35, Điểm a, Khoản 1, Điều 39, Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 288, Điều 317, Điều 320, Điều 321, Điều 323, Điều 327, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2, 6 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H đối với bà Lý Thị Thanh T và Trần Tường C.

Xử Buộc bà Lý Thị Thanh T và Ông Trần Tường C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Thị H số tiền gốc là: 1.800.000.000đ (Một tỷ tám trăm triệu đồng chẵn ).

2. Xử bác yêu cầu độc lập của Người CQL&NVLQ đối với bà Trần Thị V, ông Đỗ Tấn T, ông Nguyễn Chí C, bà Mai Thị Thu H và bà Mai Thị Thu H1 yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản thế chấp đối với 03 thửa đất số 880, 984 và 983 vào ngày 02/6/2020 giữa Vợ chồng ông Trần Tường C và bà Lý Thị Thanh T với bà Trương Thị H.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp đối với 03 thửa đất số 880, 984 và 983 vào ngày 02/6/2020 giữa Vợ chồng ông Trần Tường C và bà Lý Thị Thanh T với bà Trương Thị H.

Khi xử lý tài sản trong hợp đồng thế chấp thì bà Trương Thị H được ưu tiên thanh toán toàn bộ số tiền bà Lý Thị Thanh T và Trần Tường C vay của bà Trương Thị H.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lý Thị Thanh T và ông Trần Tường C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 66.000.000đ ( Sáu mươi sáu triệu đồng) nộp ngân sách nước.

Bà Trần Thị V, ông Đỗ Tấn T, ông Nguyễn Chí C, bà Mai Thị Thu H và mỗi người phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm án phí đã nộp, theo biên thu số 0000187 ngày 23/02/2021; 0000183, ngày 22/02/2021; 0000193 ngày 25/02/2021; 0000182 ngày 22/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa. Đã nộp đủ không phải nộp thêm. Riêng bà Mai Thị Thu H1 trên 60 tuổi nên không phải chịu tiền án phí theo qui định của pháp luật.

Hoàn trả lại cho bà Trương Thị H số tiền 33.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000165, ngày 13/01/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

**4.** Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Khởi**